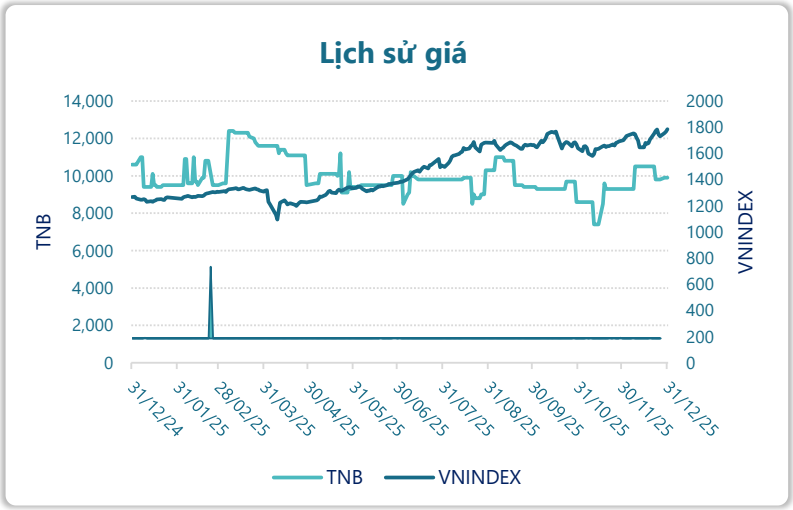
FireAnt

CTCP Thép Nhà Bè - VNSTEEL (UPCOM: TNB)



Thông tin giao dịch	31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,900**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	12,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,400
SL cổ phiếu LH	29,428,877
KLGD BQ 20 phiên (CP)	210
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	291
P/E	72.4
EPS	137

DT thuần

Q4/25

624

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 119| 23.5%

YoY: ▲ 176| 39.2%

LN sau thuế

Q4/25

0.84

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.13| -13.7%

YoY: ▼5.96| -87.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2025

1,903

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 512| 36.8%

LN sau thuế

2025

4.03

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 2.10| 108%

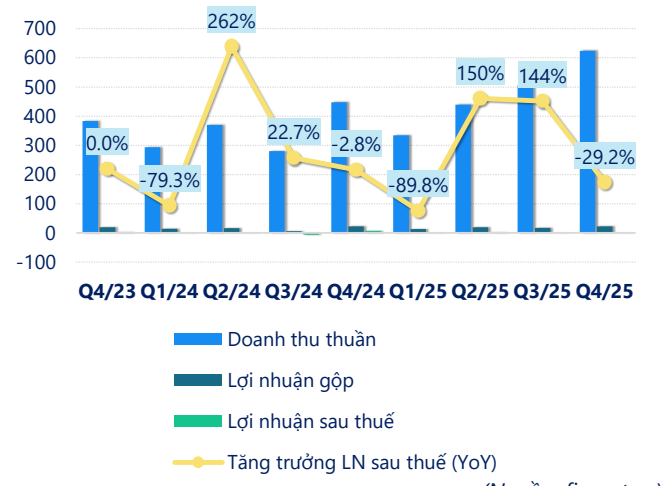
ROE

2025

1.6%

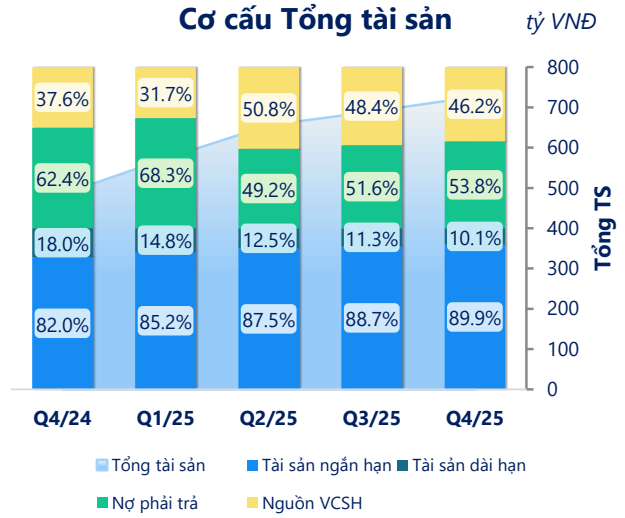
+/- YoY: ▲ 0.5%

Kết quả kinh doanh



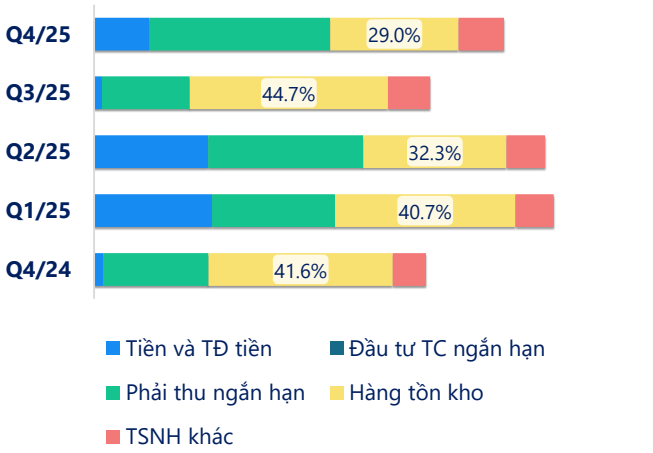
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



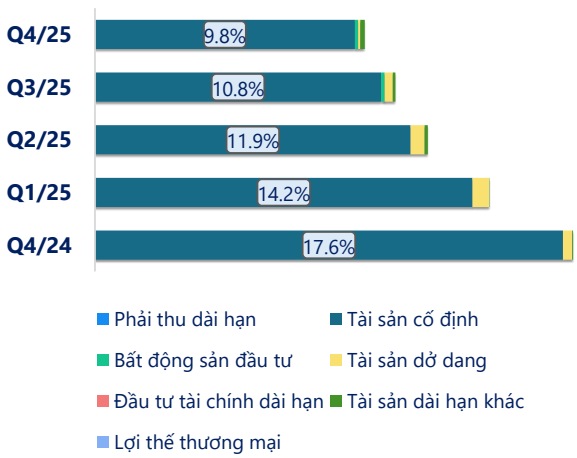
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



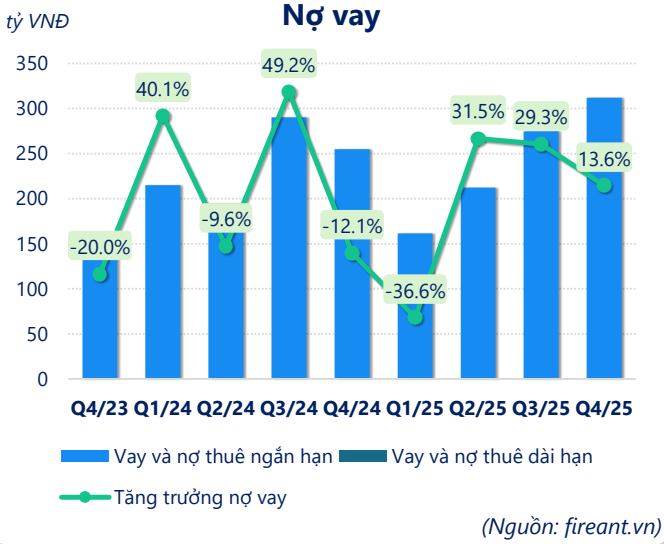
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



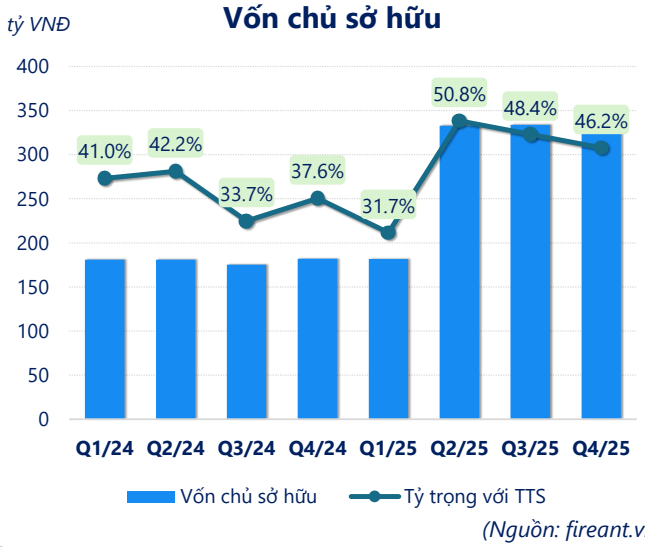
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



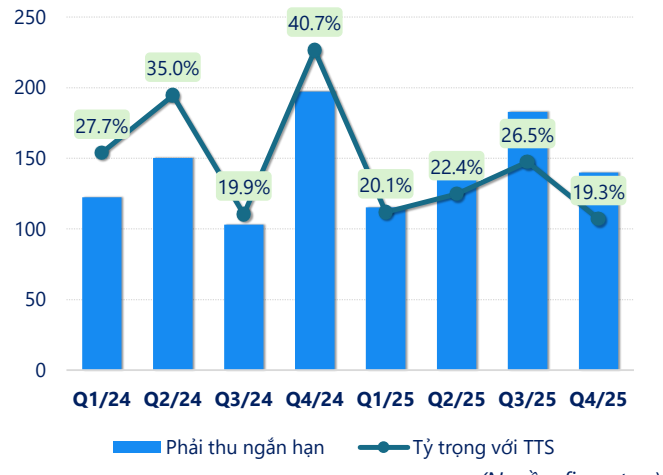
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



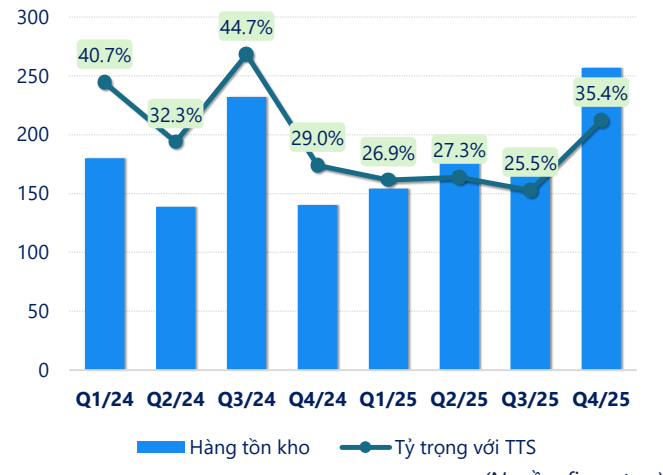
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



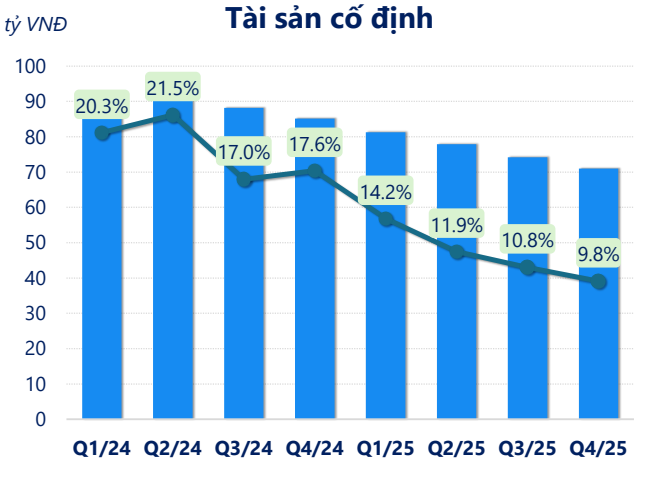
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



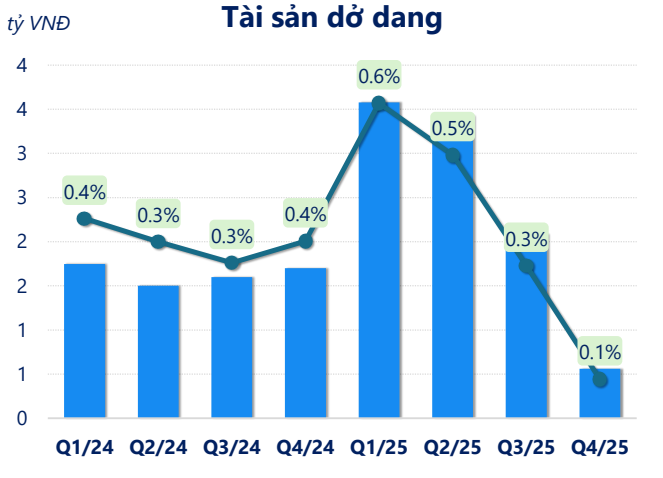
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



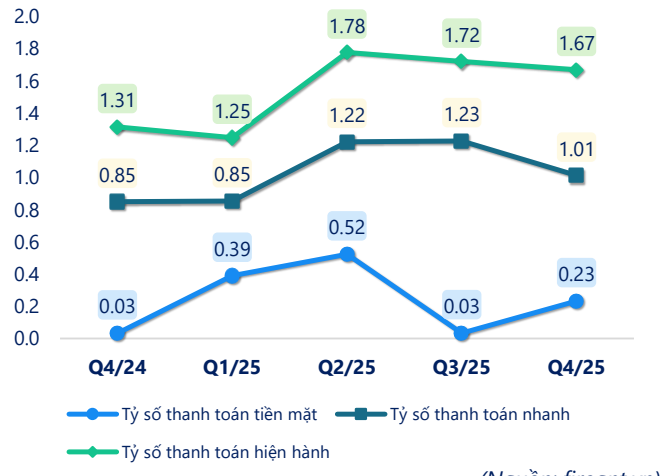
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



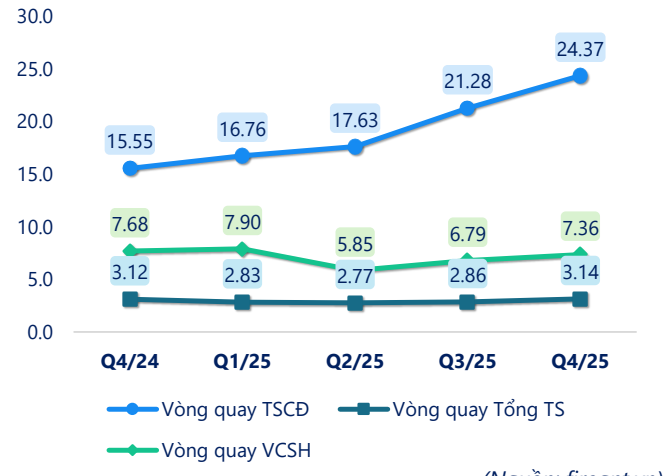
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	**484**	**573**	**656**	**689**	**726**
Tài sản ngắn hạn	**397**	**488**	**574**	**611**	**653**
Tiền và tương đương tiền	9.82	153	169	12.1	91.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	150	106
Phải thu ngắn hạn	197	115	147	183	140
Hàng tồn kho	140	154	179	175	257
Tài sản ngắn hạn khác	49.7	65.7	78.6	90.8	58.9
Tài sản dài hạn	**87.0**	**84.9**	**82.1**	**77.9**	**73.7**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	85.2	81.3	77.9	74.2	71.0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0.93	0.92
Tài sản dở dang	1.70	3.58	3.42	2.09	0.56
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	0.15	0.06	0.81	0.70	1.22
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**302**	**391**	**323**	**355**	**391**
Nợ ngắn hạn	**302**	**391**	**323**	**355**	**391**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	255	162	212	275	312
Phải trả người bán ngắn hạn	32.4	66.3	89.1	56.0	54.4
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**182**	**182**	**333**	**334**	**335**
Vốn chủ sở hữu	**182**	**182**	**333**	**334**	**335**
Vốn điều lệ	145	145	294	294	294
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)